**PHỤ LỤC**

**GIAO DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026 CHO DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐẶC BIỆT/ ĐẦU TƯ CÔNG KHẨN CẤP (LẦN 2)**

*(Kèm theo Quyết định số: 1992 /QĐ-UBND ngày 30/ 10 /2026 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm xây dựng | Quy mô đầu tư | Thời gian thực hiện | Quyết định chuẩn bị đầu tư | | Quyết định đầu tư | | | | Dự toán chi đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 đã giao (bao gồm cả chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án) | | | Giao dự toán chi đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Chi phí chuẩn bị đầu tư | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | | |
| | | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: | | | Ngân sách trung ương | Ngân sách địa phương | | Ngân sách trung ương | Ngân sách địa phương | | |
| | | | | | | | | | Ngân sách trung ương | Ngân sách địa phương | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 |
| | **TỔNG SỐ** | | | | | **17.921** | | **1.531.946** | **1.276.046** | **255.900** | **17.921** | **17.921** | **-** | **492.077** | **480.315** | **11.762** | | |
| **I** | **Giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp** | | | | | **17.921** | | **1.531.946** | **1.276.046** | **255.900** | **17.921** | **17.921** | **-** | **492.077** | **480.315** | **11.762** | | |
| 1 | Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS Đồng Đăng | xã Đồng Đăng | khoảng 43 lớp | 2026-2027 | 5636/QĐ-CAT-PH10 ngày 22/6/2026 | 3.528 | 1977/QĐ-UBND ngày 28/10/2026 | 387.872 | 338.372 | 49.500 | 3.528 | 3.528 | | 127.440 | 126.440 | 1.000 | Công an tỉnh | |
| 2 | Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS Kháng Chiến | xã Kháng Chiến | khoảng 20 lớp | 2026-2027 | 5637/QĐ-CAT-PH10 ngày 22/6/2026 | 2.798 | 1980/QĐ-UBND ngày 28/10/2026 | 240.976 | 191.476 | 49.500 | 2.798 | 2.798 | | 76.052 | 73.052 | 3.000 | Công an tỉnh | |
| 3 | Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS Hoàng Văn Thụ | xã Hoàng Văn Thụ | khoảng 43 lớp | 2026-2027 | 9151/QĐ-CAT-PH10 ngày 07/9/2026 | 5.095 | 1978/QĐ-UBND ngày 28/10/2026 | 383.622 | 329.722 | 53.900 | 5.095 | 5.095 | | 122.185 | 120.423 | 1.762 | Công an tỉnh | |
| 4 | Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS Thụy Hùng | xã Thụy Hùng | khoảng 20 lớp | 2026-2027 | 9152/QĐ-CAT-PH10 ngày 07/9/2026 | 3.484 | 1983/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 | 257.738 | 208.238 | 49.500 | 3.484 | 3.484 | | 82.966 | 79.966 | 3.000 | Công an tỉnh | |
| 5 | Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS Quốc Việt | xã Quốc Việt | khoảng 20 lớp | 2026-2027 | 9153/QĐ-CAT-PH10 ngày 07/9/2026 | 3.016 | 1976/QĐ-UBND ngày 28/10/2026 | 261.738 | 208.238 | 53.500 | 3.016 | 3.016 | | 83.434 | 80.434 | 3.000 | Công an tỉnh | |